

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 08 tháng 6 năm 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Quang và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 205/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Văn Y, sinh năm 1970 và bà Trần Thị L, sinh năm 1977, cùng địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị A trình bày:

Ngày 27/8/2019 dương lịch, bà A có cho vợ chồng ông Võ Văn Y và bà Trần Thị L vay số tiền 150.000.000đ với mức lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn trả tiền là vào ngày 27/01/2020 dương lịch. Tại thời điểm cho vay tiền ông Y và bà L có viết giấy vay tiền, trong giấy vay tiền có chữ ký của ông Y và bà L đồng thời hai ông bà đã nhận đủ số tiền là 150.000.000 đồng.

Khi vay ông Y và bà L đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 924237 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/3/2017.

Quá thời hạn trả nợ, ông Y, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y và bà L phải trả lại cho bà A số tiền 150.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng.

Tại đơn đề nghị ngày 27/4/2021 và tại phiên tòa, bà A trình bày tại thời điểm vay chỉ có mặt bà L, không có mặt ông Y, không xác định được chữ ký

trong giấy vay tiền có phải của ông Y hay không; bà A không yêu cầu ông Y phải trả nợ mà yêu cầu bà L phải trả số tiền 150.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng, tính đến hết ngày xét xử là 47.250.000đ và tiền lãi từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ với mức lãi suất là 12%/năm.

- *Ý kiến của bị đơn là ông Võ Văn Y và bà Trần Thị L:* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Y, bà L vắng mặt, không có ý kiến, yêu cầu, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên Tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là ông Võ Văn Y và bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy vay tiền ngày 27/8/2019 có chữ ký ghi tên Võ Văn Y và Trần Thị L (bút lục 32) để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn bản sao của đơn khởi kiện cùng với giấy vay tiền nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chứng cứ là giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp là có thật.

[3] Giấy vay tiền ngày 27/8/2019 thể hiện số tiền vay là 150.000.000đ, mức lãi suất là 1,5%/tháng (18%/năm), thời hạn trả nợ vào ngày 27/01/2020. Bị đơn không cung cấp chứng cứ để chứng minh về việc trả nợ gốc, nợ lãi.

[4] Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn” và “5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả”.

[5] Nguyên đơn xác định chỉ có bà L vay tiền, không có căn cứ xác định chữ ký trong giấy vay tiền là của ông Y nên chỉ yêu cầu bị đơn là bà L trả nợ, không yêu cầu ông Y phải trả nợ. Theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự 2015 thì trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ liên đới thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bất cứ người nào trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ, đây là quyền tự định đoạt của đương sự. Trường hợp bà L và ông Y có căn cứ cho rằng đây là nghĩa vụ liên đới của cả hai vợ chồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xác định nghĩa vụ trả nợ đối với bà L theo yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Số tiền nợ gốc là 150.000.000đ và tiền

lãi tính từ ngày 28/8/2019 đến hết ngày xét xử 08/6/2021 là $(150.000.000đ \times 1,5\% \times 12 \text{ tháng}/365 \text{ ngày} \times 651 \text{ ngày}) = 48.156.164đ$. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 150.000.000đ và tiền nợ lãi 47.250.000đ là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Trong hợp đồng vay tiền, các bên có thỏa thuận lãi suất cho vay là 18%/năm nên kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử. Tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn là bà L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 12%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[8] Trong hợp đồng cho vay, các bên còn có nội dung thỏa thuận về thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 924237, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến thỏa thuận thế chấp này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí: Bà Trần Thị L là người phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu $(197.250.000 \times 5\%) = 9.862.500đ$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Buộc bà Trần Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền nợ gốc 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi 47.250.000đ (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng 197.250.000đ (một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 12%/năm.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị L phải nộp số tiền 9.862.500đ (chín triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị A số tiền 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0011790 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Văn Huy